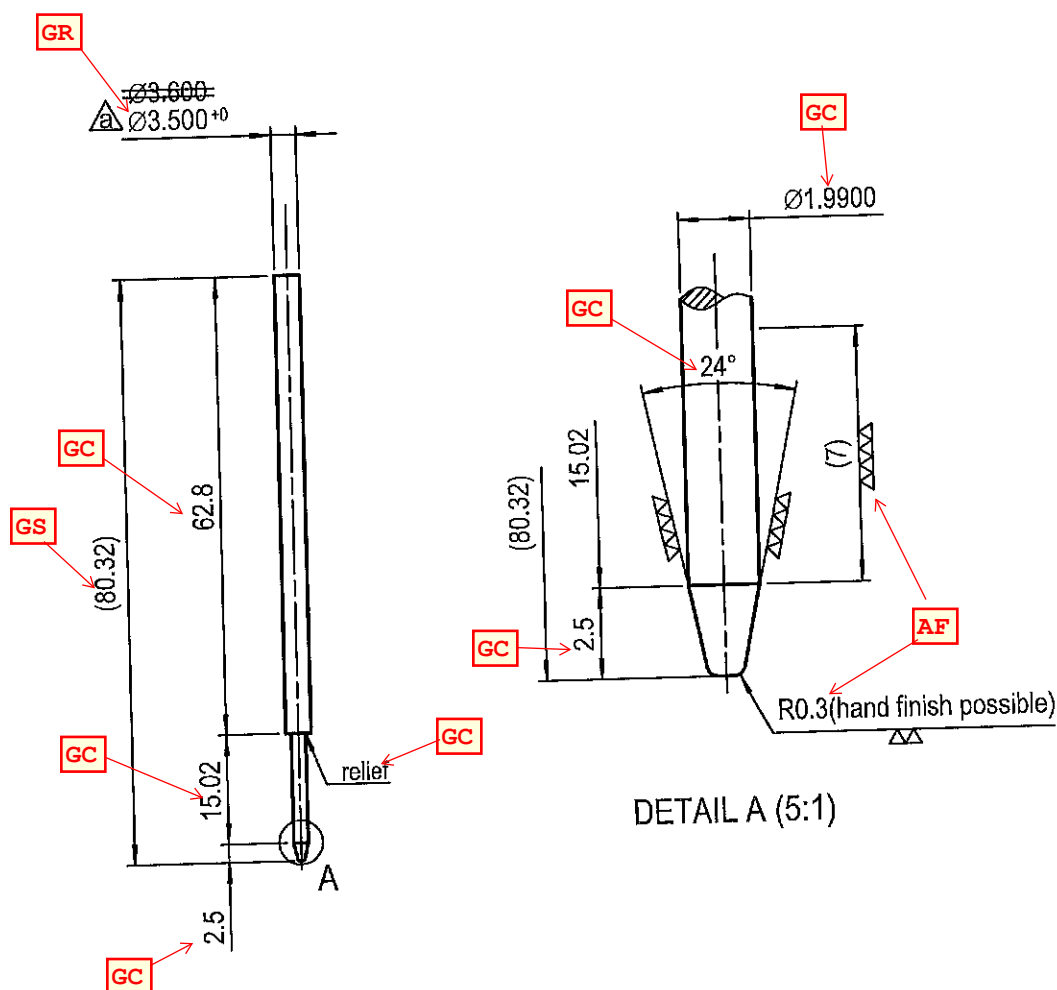



REV.	DATE	DESCR
init.	2008/09/14	新規設計
△a	2009/11/04	製品製造(同現物)
△		
△		

LA cắt dài 90 chống tâm 2 đầu

CUTTING TOLERANCE			
0.0000	± 0.002	0.000 ⁺⁰	⁺⁰ -0.005
0.000	± 0.005	0.000 ⁻⁰	^{+0.005} -0
0.00	± 0.01	0.00 ⁺⁰	⁺⁰ -0.01
0.0	± 0.1	0.00 ⁻⁰	^{+0.01} -0
0.	± 0.2	0.0 ⁺⁰	⁺⁰ -0.1
		0.0 ⁻⁰	^{+0.1} -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			
<p>G</p> <p>▽▽▽ (▽▽ ▽▽▽▽)</p>			



DETAIL A (5:1)

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	SKD11		部品図 PART DRAWING	パイロットピン PILOT PIN
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品図 部品圖	定位销 定位銷
Lin_Wei_Cheng		1:1	DATE	DWG.No.
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE		
Lin_Wei_Cheng	HRC 60 ~ 62	A4V	2018/09/14	R179470

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

4 1 4 2 0 1 0 2 5 7

9CH57 635X91

SNO: **R179470**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø4*100	LA:10 HT:40 GR:75 GS:20 GC:75 AF:20 KT